

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2024/HS-ST
Ngày: 12-09-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương;
- Ông Trần Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 02/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 16/05/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hnh N**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Ấp 3, xã T, Hện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Thế T1 và bà Võ Thị Đ; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Tra Luc Yen T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38, đường N, Tổ 85, Khu phố 13, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; con ông Trà Lục Minh T2 và bà Nguyễn Ngọc Y; Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Do Thi Khanh L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, Đại lộ B, Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1976; địa chỉ: Số C, đường N, Tổ 85, Khu phố 13, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

2. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B, đường L, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Đặng Thị D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B, đường L, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Nguyễn Thị Hnh N và chị Do Thị Khanh L cùng làm chung Công ty TNHH Ecco (gọi tắt là Công ty Ecco), địa chỉ tại Khu công nghiệp Bàu Bàng, Hện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Từ ngày 08/6/2023 đến ngày 09/6/2023, Công ty Ecco tổ chức cho nhân viên của Công ty đi du lịch tại khu du lịch Hòn Rơm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Khi đến nơi, N được sắp xếp ở cùng phòng với chị Ly. Trong quá trình ở chung phòng, N thấy chị Ly thường hay để ví trong phòng rồi đi ra ngoài và bên trong có để những thẻ ATM, thẻ ghi nợ của các ngân hàng nên N nảy sinh ý định lấy trộm thẻ ghi nợ của chị Ly để rút lấy tiền. Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ ngày 09/6/2023, khi chị Ly ra khỏi phòng thì N đã mở ví của chị Ly và lấy 01 thẻ ghi nợ của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng HSBC) cất vào giỏ rồi đi ra sinh hoạt bình thường. Đến ngày 14/6/2023, N liên hệ với bạn là Tra Luc Yen T và N nói với T nhặt được thẻ ghi nợ Ngân hàng HSBC của chị làm chung Công ty và rủ T đi kiểm tra thẻ thử, nếu có tiền thì rút để tiêu xài, Nng do T đang bận công việc nên không đi được. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/6/2023, N tiếp tục gọi điện thoại cho T rủ đi kiểm tra thẻ để rút tiền; T đồng ý và đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Espero Cre Alpha, biển số 61AA-049.34 chạy từ nhà đến phòng trọ của N tại số 30, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đón và cùng N đi kiểm tra thẻ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô, biển số 61AA-049.34 chở T đi tìm nơi để kiểm tra thẻ và rút tiền Nng khi cả hai đi qua nhiều cửa hàng (có dịch vụ rút tiền, cHển khoản) trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một thì không nơi nào đồng ý cho rút tiền. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, N và T đi đến Cửa hàng thạch cao H Phát, địa chỉ tại số B, đường L, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, N đưa thẻ ghi nợ Ngân hàng HSBC đứng tên chị Ly cho T và đứng bên ngoài đợi còn T đi vào bên trong gặp chủ cửa hàng là anh Lưu Văn H để kiểm tra thẻ. Sau khi kiểm tra, anh H xác nhận là rút được tiền và phí rút tiền là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) nếu rút 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiếp đó, T đi ra gặp N trao đổi thì N kêu T vào rút 10.000.000đ (mười triệu đồng); T đồng ý. Sau khi rút được 10.000.000đ (mười triệu đồng), T đi ra hỏi N có rút thêm tiền không thì N kêu T rút thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng), T đồng ý và đi vào gặp anh H tiếp tục rút tiền. Sau khi rút tiền xong và trừ tiền chi phí thì T đưa lại cho N số tiền 19.500.000đ (mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau đó, N chở T đến Cửa hàng Viettel Store, địa chỉ tại số 162, đường Phú Lợi, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để N chuyển số tiền 19.500.000đ (mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng số 0281000581156 của N mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. CHển tiền xong, N chở T về nhà của T. Tại đây, T hỏi mượn N số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), N đồng ý và chuyển khoản cho T mượn số tiền này. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N chở T về phòng trọ của N, khi đến đường N, đoạn qua Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T đã ném bỏ thẻ Ngân hàng HSBC của chị Ly.

Khoảng 19 giờ 16 phút ngày 15/6/2023, chị Do Thi Khanh L phát hiện thẻ ghi nợ tại Ngân hàng HSBC của chị L bị thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) không rõ nguyên nhân nên đã liên hệ với Ngân hàng yêu cầu khóa tài khoản. Đến ngày 16/6/2023, chị L đến Đoàn Công an khu công nghiệp Bàu Bàng trình báo vụ việc. Đoàn Công an khu công nghiệp Bàu Bàng tiến hành lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Bàu Bàng để giải quyết theo quy định. Qua xác minh ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Bàu Bàng tiến hành mời Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, N và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội N đã nêu trên. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Lưu Văn H, đã có hành vi cho Tra Luc Yen T rút số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) từ tài khoản thẻ ghi nợ của chị Do Thi Khanh L; tuy nhiên, khi cho T rút tiền thì anh H không biết thẻ trên do T và N chiếm đoạt mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ xử lý đối với anh H.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Espero Cre Alpha, biển số 61AA-049.34 do bà Nguyễn Ngọc Y là mẹ của Tra Luc Yen T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà Y cho T mượn xe trên để làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại xe trên cho bà Y theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 112/QĐ ngày 03/7/2023.

- Đối với 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Tra Luc Yen T đến Cửa hàng thạch cao HP rút trộm tiền trong thẻ ghi nợ của chị Do Thi Khanh L do anh Lưu Văn H giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đóng dấu bút lục và lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 thẻ ghi nợ Ngân hàng HSBC của chị Do Thi Khanh L, Tra Luc Yen T khai đã ném bỏ trên đường N, đoạn qua Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương Nng không xác định được chính xác địa điểm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

- Ngày 19/6/2023, Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T đã cùng nhau nộp lại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để bồi thường cho chị Do Thi Khanh L. Đến ngày 30/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho chị L theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 111/QĐ ngày 30/6/2023. Chị L không yêu cầu giải quyết gì thêm và có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N và T.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyen Thi Hnh N mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tra Luc Yen T mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Ngày 09/06/2023, lợi dụng lúc chị Do Thi Khanh L không có ở trong phòng, Nguyen Thi Hnh N đã lén lút lấy trộm một thẻ ghi nợ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam do chị Ly đứng tên. Sau khi lấy được thẻ ghi nợ của chị L, vào ngày 09/6/2023, đến ngày 14/6/2023, Nguyen Thi Hnh N đã rủ và cùng Tra Luc Yen T đến Cửa hàng thạch cao H Phát, địa chỉ tại số B đường L, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi rút số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong tài khoản thẻ ghi nợ của bị hại L để tiêu xài cá nhân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình điều tra.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T sử dụng thiết bị điện tử của Ngân hàng là thẻ tín dụng ghi nợ và máy port truy cập bất hợp pháp vào tài khoản thẻ ghi nợ số 4500930002444102 của chị Do Thi Khanh L lập tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam để nhập lệnh chuyển tiền từ thẻ ghi nợ của chị Do Thi Khanh L vào tài khoản số 0973.345.296 của chị Đặng Thị D và thông qua xử lý của hệ thống mạng viễn thông, hệ thống máy tính, điện tử của Ngân hàng để chiếm đoạt của chị Do Thi Khanh L số tiền 20.000.000 đồng đã cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm

đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 25/4/2024, Tòa án ra Quyết định số 19/2024/HSST-QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một để điều tra bổ sung xác định lại tội danh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T từ tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 sang tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Xét thấy khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt bằng nhau. Căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng và quyền sở hữu tài sản của cơ quan, cá nhân, tổ chức, tác động đến những quy định của Nhà nước về an ninh mạng; quyền và tài sản của công ty, tổ chức, cá nhân và nhà nước; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật Nng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Tra Luc Yen T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng N các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tra Luc Yen T là phù hợp; bị cáo Nguyen Thi Hnh N là nhẹ nên Hội đồng xét xử xử bị cáo Nguyen Thi Hnh N cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Các bị cáo Nguyen Thi Hnh N và Tra Luc Yen T không có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Việc cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội

phạm tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa thành công dân tốt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý khi có căn cứ đối với hành vi của Lưu Văn H đã giúp sức cho Tra Luc Yen T và Nguyen Thi Hnh N rút tiền từ thẻ ghi nợ của chị Do Thi Khanh L.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyen Thi Hnh N, Tra Luc Yen T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyen Thi Hnh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2024).

Giao bị cáo Nguyen Thi Hnh N về Ủy ban nhân dân xã Trừ Văn Thố, Hện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tra Luc Yen T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2024).

Giao bị cáo Tra Luc Yen T về Ủy ban nhân dân phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định

tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga